| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ B**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: T/c xác định con cho cha.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Ngọc Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh Minh

2. Bà Vũ Thị Dung

***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B*** *tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Hùng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân thị xã B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc: Tranh chấp xác định con cho cha, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp A, xã P, huyện Q, tỉnh Bình Phước

- Bị đơn: Bà Đỗ Ngọc KA, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thành T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 03, ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:*

Ông Th và bà KA quen biết, có tình cảm với nhau, bắt đầu chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2019. Khi chung sống như vợ chồng với bà KA, ông Th có biết bà KA đã đăng ký kết hôn với một người khác là ông Phan Thành T, nhưng ông T và bà KA đã sống ly thân, do nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống hôn nhân, nên

không còn tình cảm với nhau, ông T đã chuyển về sống với gia đình tại Tổ 03, ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước từ năm 2015, giữa ông T và bà KA không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, ông Th cũng không thấy ông T qua lại thăm con từ đó đến nay. Hiện ông T và bà KA đã thực hiện thủ tục ly hôn và có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 của TAND huyện L), vì bận rộn làm ăn, ông Th cũng không để ý tới việc kết hôn, cũng như các thủ tục pháp lý khác, nên hiện nay giữa ông Th và bà KA vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Trong Th gian chung sống ông Th và bà KA có 02 người con chung. Các con của ông Th và bà KA, lần lượt được sinh cụ thể như sau: Cháu thứ nhất, sinh vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12/6/2021, tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ V; Cháu thứ hai, sinh vào lúc 13 giờ 28 phút, ngày 01/02/2023 tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ Thanh Tr, 02 con đều được sinh ra tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi các con được sinh ra, ông Th đã nhiều lần nhắc nhở bà KA tìm hiểu thủ tục để làm giấy khai sinh cho các con, nhưng không thực hiện được vì vướng quy định của pháp luật, do 02 con chung của ông Th và bà KA sinh ra trong Th gian bà KA và ông Phan Thành T chưa ly hôn, nên không thể khai sinh tên cha là ông Th trên giấy khai sinh của 02 con. Ông Th đã đưa 02 con đi xét nghiệm ADN tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ di truyền Novagen, thành phố Hồ Chí Minh, cả 02 kết quả đều cho kết luận: Nguyễn Văn Th có quan hệ huyết thống cha – con với 02 con, tên dự kiến Nguyễn Đỗ V và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, độ tin cậy trên 99,999999%.

Do đó, ông Th trình bày để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 02 con, nay ông Th yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định 02 cháu, tên dự kiến khai sinh là: Nguyễn Đỗ V, sinh ngày 12/6/2021 và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 01/02/2023 là con ruột của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993.

**** Bị đơn bà Đỗ Ngọc KA tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa trình bày:***

Bà KA và ông Phan Thành T, sinh năm 1990, trước đây có quan hệ vợ chồng, quá trình chung sống do có nhiều mâu thuận nên đã ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện L. Quá trình chung sống bà KA và ông T chỉ có 02 người con chung, đã được xác định trong Quyết định thuận tình ly hôn số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 là cháu Phan Đỗ Đăng Khoa, sinh ngày 03/02/2012 và Phan Đỗ K, sinh ngày 16/10/2014, sau khi ly hôn các con đều do bà KA trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà KA và ông T, tuy đến ngày 22/3/2023 mới có quyết định ly hôn, nhưng trước đó do có nhiều mâu thuẫn kể từ sau khi sinh con thứ 2 là cháu Khôi, đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau từ năm 2015, ông T cũng chuyển về ở với gia đình tại tổ 3, ấp N, xã Lộc Hưng, huyện L, tỉnh Bình Phước từ đó đến nay, quá trình đó, đôi

bên cũng không qua lại, ông T cũng không liên lạc gì với bà KA, không đến thăm nom hay chăm sóc gì các con, mỗi bên đều có cuộc sống riêng.

Đến năm 2019, bà KA quen biết và có tình cảm với ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993. Sau khi tìm hiểu, do hợp nhau về tính cách nên bà KA và ông Th đã quyết định cùng chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019. Bà KA sau đó, sinh thêm 02 người con chung với ông Th cụ thể: Cháu thứ nhất, sinh vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12/6/2021, tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ V; Cháu thứ hai, sinh vào lúc 13 giờ 28 phút, ngày 01/02/2023 tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ Thanh Tr, 02 con đều được sinh ra tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

Các con chung của bà KA và ông Th đến nay chưa thể làm giấy tờ khai sinh, do các con chung giữa bà KA và ông Th đều sinh ra trong Th gian hôn nhân giữa bà KA và ông T vẫn tồn tại, đôi bên chưa làm thủ tục ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Hiện nay, ông Th đã đưa 02 con đi xét nghiệm AND tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ di truyền Novagen, tại thành phố Hồ Chí Minh, cả 02 kết quả đều cho kết luận: Nguyễn Văn Th có quan hệ huyết thống cha – con với 02 cháu tên dự kiến Nguyễn Đỗ V và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, độ tin cậy trên 99,999999%.

Nay ông Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xác định 02 con với tên dự kiến khai sinh là: Nguyễn Đỗ V, sinh ngày 12/6/2021 và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 01/02/2023 là con ruột của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993. Bà KA đồng ý, mong muốn của bản thân bà cũng mong cơ quan pháp luật xác định cụ thể, để con của bà và ông Th có thể làm giấy tờ khai sinh hợp pháp đầy đủ cả tên cha và mẹ, đồng Th để con tôi có giấy tờ khai sinh chính xác chuẩn bị cho các con đi học sau này.

**** Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thành T vắng mặt.***

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đại hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập anh T lên làm việc, viết bản tự khai trình bày ý kiến, nguyện vọng của mình để làm có cơ sở giải quyết vụ án nhưng anh T không thực hiện, không có ý kiến trình bày.

Biên bản xác minh ngày 15/5/2023, tại khu phố H, phường C, thị xã B, xác định: Trước đây, bà KA có đăng ký kết hôn và chung sống với ông Phan Thành T, sinh năm 1990 (địa chỉ theo gia đình cung cấp tại ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước). Quá trình chung sống có 02 con chunng sinh năm 2012 và 2014. Tuy nhiên, sau đó do mâu thuẫn gia đình, bà KA và ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2015. Ông T cũng chuyển về sinh sống cùng gia đình tại ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước từ đó đến nay. Theo địa phương được biết bà KA và ông T đã ly hôn và có Quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân huyện L ngày 22/3/2023, ngoài 02 người con chung với ông T, bà KA đã sinh thêm 02 người con khác với người cùng chung sống hiện tại (đã kết hôn hay chưa địa phương không rõ), các con sinh năm 2021 và 2023. 02 người con này

của bà KA được sinh ra trong giai đoạn bà KA và ông T không còn chung sống với nhau (đã ly thân). Hiện cả 02 người con chung giữa bà KA và ông T, cùng 02 người con bà KA sinh ra sau khi ly thân với ông T đều do bà KA nuôi dưỡng, sinh sống tại tổ 04, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Biên bản xác minh ngày 14/6/2023 tại tổ 03, ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước xác định: Ông Phan Thành T hiện có hộ khẩu thường trú tại tổ 03, ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước, nhưng hiện nay ông T đang đi làm ở Sài Gòn, thỉnh thoảng mới về nhà, Th gian ông T sinh sống ở địa phương thì chung sống với bố mẹ là ông Dững và bà Loan. Hiện ông T không chung sống với bà KA. Theo gia đình ông T cung cấp: ông T và bà KA không còn chung sống từ năm 2015.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thành T không chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ khi tham gia tố tụng tại Tòa án là vi phạm quy định tại Điều 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 89, 91 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th, xác định 02 cháu với tên dự kiến khai sinh là: Nguyễn Đỗ V, sinh ngày 12/6/2021 và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 01/02/2023 là con ruột của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xác định quan hệ tranh chấp giải quyết là "Tranh chấp xác định con cho cha", bị đơn bà Đỗ Ngọc KA có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại: Tổ 04, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm

2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thành T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong vụ án, bà Đỗ Ngọc KA và ông Phan Thành T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống có 02 người con chung là cháu Phan Đỗ Đăng Khoa, sinh ngày 03/02/2012 và Phan Đỗ K, sinh ngày 16/10/2014, tuy nhiên sau khi sinh cháu thứ 2 Khôi Nguyên do có nhiều mâu thuẫn phát sinh, đời sống chung không hạnh phúc, nên bà KA và ông T đã sống ly thân từ năm 2015, bà KA về sinh sống chung với gia đình tại Tổ 04, khu phố H, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Phước; ông T chuyển về sinh sống với gia đình tại tổ 03, ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước, nhưng thường xuyên đi làm tại Sài Gòn (Thành phố Hồ Chí Minh), giữa bà KA và ông T không còn tình cảm và không còn quan tâm đến cuộc sống chung, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Sau khi ly thân với ông T, bà KA có quen biết và nảy sinh tình cảm nên đã sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Văn Th, khi chưa hoàn tất thủ tục ly hôn theo quy định với ông T. Trong Th gian chung sống như vợ chồng với ông Th, bà KA và ông Th đã có 02 người con chung cụ thể: Cháu thứ nhất, sinh vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12/6/2021, tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ V; Cháu thứ hai, sinh vào lúc 13 giờ 28 phút, ngày 01/02/2023 tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ Thanh Tr, 02 con đều được sinh ra tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi sinh con chung thứ 2 với ông Th vào tháng 01/2023, bà KA đã nộp đơn ly hôn với ông Phan Thành T, sinh năm 1990, giữa bà và ông T đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự số 50/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện L. Trong quyết định xác định, bà KA và ông T có 02 con chung là Phan Đỗ Đăng Khoa, sinh ngày 03/02/2012 và Phan Đỗ K, sinh ngày 16/10/2014.

Trong 02 biên bản xác minh ngày 15/5/2023 và 14/6/2023 của Tòa án nhân dân thị xã B tại khu phố H, thị xã B, tỉnh Bình Phước và ấp N, xã Z, huyện L, tỉnh Bình Phước, đều xác định bà KA và ông T đã không còn chung sống với nhau từ năm 2015, như vậy các con của bà KA và ông Th tuy sinh ra trong Th gian ông T và bà KA chưa ly hôn, nhưng đã không còn chung sống với nhau. Bị đơn bà KA có lời trình bày thống nhất với ông Th, phù hợp về mặt Th gian và các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Ông Th đã đưa 02 con đi xét nghiệm AND tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ di truyền Novagen, tại thành phố Hồ Chí Minh, cả 02 kết quả đều cho kết

luận: Nguyễn Văn Th có quan hệ huyết thống cha – con với 02 cháu tên dự kiến Nguyễn Đỗ V và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, độ tin cậy trên 99,999999%.

Vì vậy, yêu cầu của ông Nguyễn Văn Th là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận, xác định: 02 cháu với tên dự kiến khai sinh là: Nguyễn Đỗ V, sinh ngày 12/6/2021 và Nguyễn Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 01/02/2023 là con ruột của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 89, 91 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về yêu cầu xác định con cho cha: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th.

Xác định: 02 cháu, cháu thứ nhất, sinh vào lúc 11 giờ 50 phút, ngày 12/6/2021, tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng sinh số thứ tự 0003961, quyển số 0040, tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ V; Cháu thứ hai, sinh vào lúc 13 giờ 28 phút, ngày 01/02/2023 tại Bệnh viện Từ Dũ, thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng sinh số thứ tự 9338-ST, quyển số 010223, tên dự kiến khai sinh là Nguyễn Đỗ Thanh Tr, là con ruột của ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn Th tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002925 ngày 19/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Phước.

*Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Th hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong Th hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND T Bình Phước;
- VKSND TX B;
- Các đương sự;
- CCTHADS TX B;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Ngọc Mai Phương**